TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại

Bà Phan Thị Nhung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà*:** Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa tổ 6, phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn L; sinh ngày 24 tháng 2 năm 1999; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn L1 và bà Đỗ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn L1, sinh năm 1974, (có mặt).

Địa chỉ: Xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

- Anh Trần Quốc V, sinh năm 1986, (vắng mặt).

- Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1983, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/8/2019, Phạm Văn L đi đến khu vực gần trường mầm non xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội mua 01 túi ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được túi ma túy đá, L mang về nhà lấy ra một phần để sử dụng, còn lại L cất giấu trong người.

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/8/2019, L đang ở nhà thì nhận được điện thoại của đối tượng tự khai tên là Ngô Văn S, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại xã C, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, L đồng ý bán rồi cả hai hẹn nhau đến khoảng 22 giờ cùng ngày gặp nhau tại khu vực bến xe Phúc Yên để mua bán. Sau đó, L hỏi mượn bố đẻ là ông Phạm Văn L1, chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát: 29V1- 317.24 nói đi có việc, rồi cất 01 túi ma túy đá vào trong túi quần đi đến khu vực bến xe Phúc Yên thuộc phường H, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến nơi, L điện thoại cho S hỏi "A đến chưa", S trả lời "Đợi anh tí, anh đang đến". Do sợ bị lực lượng công an phát hiện, L lấy túi ma túy trong túi quần ra ngậm vào trong miệng. Lúc này, S đang ở khu vực cổng Công ty Honda Việt Nam thuộc phường P, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi nghe điện thoại của L, S đã thuê anh Trần Quốc V, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại phường i, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc là người làm nghề xe ôm chở đến khu vực bến xe Phúc Yên. Khi đến nơi, S bảo anh V dừng xe để S đi bộ đến chỗ L đang đứng đợi. S hỏi "Em à", L trả lời "Vâng" đồng thời nhả túi ma túy trong miệng ra lòng bàn tay trái. S đưa cho L số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), L cầm tiền S đưa, cất vào túi quần sau bên trái đang mặc, đồng thời tay trái đưa cho S túi ma túy. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi L vừa bán ma túy xong cho S thì bị Công an thành phố Phúc Yên ập đến bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo Phạm Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tự khai tên là Ngô Văn S, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại xã C, thành phố Y, có hành vi mua ma túy của L để sử dụng, quá trình làm việc tại trụ sở Công an thành phố Phúc Yên, lợi dụng sơ hở S đã bỏ trốn, Công an thành phố Phúc Yên đã huy động lực lượng truy tìm đối tượng nhưng không thấy. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã xác minh tại địa phương nơi địa chỉ ban đầu S đã khai nhưng chưa xác định được đối tượng nào có nhân thân, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Trần Quốc V, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại phường i, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, khi chở S đến khu vực bến xe Phúc Yên để S mua ma túy của L, anh V không biết mục đích của S là đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Ngô Văn S 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật. Thu giữ tại túi quần sau đang mặc của Phạm Văn L số tiền 300.000 đồng, (là tiền do L bán ma túy cho S mà có). Thu giữ của Ngô Văn S 01 điện thoại di động Nokia màu đen, màn hình bị nứt vỡ. Thu giữ của Phạm Văn L 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đỏ; 01 mô tô Honda Dream BKS: 29V1 - 317.24.

Ngày 06/8/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L tại xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội, kết quả: Không thu giữ gì.

Ngày 09/8/2019, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra bản kết luận giám định số: 1566/KLGĐ, kết luận:

"*1.Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0693 g (Không phẩy không sáu chín ba gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ''.

Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, màn hình bị nứt vỡ Cơ quan điều tra đã thu giữ, Phạm Văn L và Ngô Văn S khai sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L, là tiền L bán trái phép chất ma túy cho Ngô Văn S, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 29V1-317.24, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1979, có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện B, thành phố Hà Nội. Tháng 9/2018, anh H đã bán lại chiếc xe này cho ông Phạm Văn L1, sinh năm 1974, có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội (là bố đẻ của bị can Phạm Văn L), nhưng ông L1 chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 05/8/2019, khi L hỏi mượn xe của ông L1, L nói là đi có việc, ông L1 không biết việc L sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi bán ma túy. Do đó, ngày 03/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn L1 nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số: 86/CT - VKSPY ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 8 năm 2019. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, màn hình bị nứt vỡ và Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 22 giờ 05 phút ngày 05/8/2019, tại khu vực bến xe Phúc Yên, thuộc tổ 3, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Phạm Văn L, sinh năm 1999, có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội đã có hành vi bán trái phép 0,0693 gam chất ma túy (Methamphetamine) cho đối tượng tự khai tên là Ngô Văn S, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại xã C, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L như trên đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Do đó, bản cáo trạng số: 86/CT - VKSPY ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử ý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng...".*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam mẫu cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, màn hình bị nứt vỡ Cơ quan điều tra đã thu giữ, Phạm Văn L và Ngô Văn S khai sử dụng liên lạc để mua bán ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L, là tiền L bán trái phép chất ma túy cho Ngô Văn S, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream BKS: 29V1-317.24. Ngày 05/8/2019, khi L hỏi mượn xe của ông L1, L nói là đi có việc, ông L1 không biết việc L sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi bán ma túy. Do đó, ngày 03/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại chiếc xe trên cho ông Phạm Văn L1 nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tự khai tên là Ngô Văn S, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại xã C, thành phố Y, có hành vi mua ma túy của L để sử dụng, quá trình làm việc tại trụ sở Công an thành phố Phúc Yên, lợi dụng sơ hở, S đã bỏ trốn, Công an thành phố Phúc Yên đã huy động lực lượng truy tìm đối tượng nhưng không thấy. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã xác minh tại địa phương nơi địa chỉ ban đầu S đã khai nhưng chưa xác định được đối tượng nào có nhân thân, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Trần Quốc V, sinh năm 1986, có hộ khẩu thường trú tại phường i, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, khi chở S đến khu vực bến xe Phúc Yên để S mua ma túy của L, anh V không biết mục đích của S là đi mua ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 8 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, màn hình bị nứt vỡ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Ngọc Đại **Phan Thị Nhung** **Nguyễn Thị Trang Nhung**